

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 12 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiến;

Ông Lê Cao Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Mỹ Th, sinh năm 1997. (Xin vắng mặt)

Trú tại: Tổ 14, ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Th, huyện An Ph, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng S, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 11, ấp Khánh Phát, xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Châu Thị Mỹ Th trình bày: Chị và anh S tìm hiểu và tiến đến hôn nhân chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện CP. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp, vợ chồng đã ly thân đầu năm 2021 đến nay. Nay không còn tình cảm nên xin ly hôn anh S.

Con chung: Có 01 con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 11/5/2016 đang ở với anh S. Ly hôn yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Dương Hoàng S Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh S vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh S.

Biên bản xác minh bà Đào Thị Ng ngày 30/01/2021, bà Ng là mẹ ruột của anh S cho biết vợ chồng S mâu thuẫn từ tết năm 2021, vợ chồng đi làm ăn xa ít khi về quê, bà Ng là người trực tiếp nuôi cháu D là con của anh S và chị Th từ khi cháu D từ 05 tháng tuổi đến nay, hàng tháng S đi làm có gửi tiền về cho bà nuôi cháu D nên xin Tòa án xem xét giao cháu D cho S tiếp tục nuôi.

Nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Th và anh S chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không hạnh phúc, đã ly thân đầu năm 2021 đến nay, không còn tình cảm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh S là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 11/5/2016, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu D đang ở với anh S được anh S và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, nên đề nghị giao cháu D cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh S vắng mặt không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Dương Hoàng S có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Th khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh S tìm hiểu và chung sống chung sống với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh S, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Th và anh S chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn tình cảm, đã ly đầu năm 2021 đến nay, chị Th kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã hòa giải nhưng giữa anh chị không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, đến nay Hội đồng xét xử xét thấy cả hai không thể hàn gắn quan được, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh S chung sống có 01 con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 11/5/2016 đang ở với anh S. Ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ sau khi ly thân đến nay cháu D do anh S chăm sóc nuôi dưỡng ổn định nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 11/5/2016 cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Mỹ Th được ly hôn với anh Dương Hoàng S.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 123 ngày 02/7/2015 của Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 11/5/2016 cho anh Dương Hoàng S được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Châu Thị Mỹ Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008869 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Khánh H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ